

## PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC KHOA HỌC XÃ HỘI TRONG PHÁT TRIỂN XÃ HỘI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

NGUYỄN ĐỨC CHIÊN\* - NGUYỄN THU HẢO\*\*

Ngày nhận: 23/06/2023

Ngày phản biện: 30/09/2023

Duyệt đăng: 22/01/2024

**Tóm tắt:** *Đội ngũ trí thức khoa học xã hội có vai trò quan trọng trong phát triển xã hội ở Việt Nam, nhất là các lĩnh vực giáo dục, y tế, an sinh xã hội, văn hóa. Song, trong bối cảnh hiện nay, đội ngũ trí thức vẫn còn hạn chế và thách thức. Bài viết đề cập đến một số thành công và hạn chế, từ đó đưa ra giải pháp nhằm phát huy vai trò của đội ngũ trí thức khoa học xã hội trong phát triển xã hội ở nước ta hiện nay.*

**Từ khóa:** *Đội ngũ trí thức khoa học xã hội; phát triển xã hội.*

### Đặt vấn đề

Ngày nay đội ngũ trí thức nói chung, trí thức khoa học xã hội (KHXXH) nói riêng đang tiếp tục đóng góp to lớn vào xây dựng những luận cứ khoa học cho việc hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, góp phần làm sáng tỏ con đường phát triển của đất nước và giải đáp những vấn đề mới phát sinh trong sự nghiệp đổi mới; trực tiếp đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao dân trí và bồi dưỡng nhân tài; sáng tạo những công trình có giá trị, nhiều sản phẩm chất lượng cao, có sức cạnh tranh; từng bước nâng cao trình độ khoa học và công nghệ của đất nước, vươn lên tiếp cận với trình độ của khu vực và thế giới.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy vai trò của giới trí thức KHXXH ở nước ta còn nhiều bất cập, hạn chế như chưa nhận thức đầy đủ về vai trò của đội ngũ trí thức KHXXH; một số

ơ chế, chính sách và phương thức quản lý đội ngũ trí thức chưa thật sự tạo điều kiện thuận lợi cho họ sáng tạo và cống hiến; chính sách thu hút nhân tài... Điều này dẫn đến chưa phát huy tốt vai trò của họ đóng góp vào quá trình phát triển xã hội.

### 1. Vai trò của đội ngũ trí thức khoa học xã hội trong phát triển xã hội

Ngay từ rất sớm, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định rõ vai trò quan trọng của trí thức trong sự nghiệp cách mạng, xây dựng đất nước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Nghị quyết 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa X đã chỉ rõ: "Trí thức là những người lao động trí óc, có trình độ học vấn cao về lĩnh vực chuyên môn nhất định, có năng lực tư duy độc lập, sáng tạo, truyền bá và làm giàu trí thức, tạo ra những sản phẩm tinh thần và vật chất có giá trị đối với xã hội". Đội ngũ trí thức có mối quan hệ gắn bó chặt chẽ, có vai trò tác động mạnh mẽ, qua lại với các giai tầng xã hội và tác động tổng thể tới sự phát triển xã hội.

\*Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

\*\*Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.



Đề cập đến đóng góp của đội ngũ trí thức vào phát triển đất nước, trong Văn kiện Đại hội XIII chỉ rõ: "Xây dựng đội ngũ trí thức ngày càng lớn mạnh, có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong tình hình mới. Có cơ chế phát huy dân chủ, tự do sáng tạo và đề cao đạo đức, trách nhiệm trong nghiên cứu khoa học. Ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng, môi trường làm việc, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo của trí thức. Trọng dụng, đãi ngộ thỏa đáng đối với nhân tài, các nhà khoa học và công nghệ Việt Nam có trình độ chuyên môn cao ở trong nước và nước ngoài, nhất là các nhà khoa học đầu ngành, nhà khoa học có khả năng chủ trì các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặc biệt quan trọng. Thật sự tôn trọng, tạo điều kiện nâng cao hiệu quả hoạt động tư vấn, phản biện của chuyên gia, đội ngũ trí thức"[2].

Trí thức KHXH là một bộ phận của tầng lớp trí thức, bao gồm những người lao động trí óc phức tạp và sáng tạo trong lĩnh vực KHXH[4]. Trí thức KHXH không chỉ cần sự hiểu biết sâu sắc ở lĩnh vực của mình mà họ còn cần sự hiểu biết rộng rãi ở các lĩnh vực khoa học gắn kết bằng quá trình tích lũy kiến thức lâu dài, sự kết hợp giữa nghiên cứu lý luận với tổng kết thực tiễn, thêm vào đó là cả vốn sống, sự trải nghiệm của họ. Những người trí thức trong lĩnh vực KHXH thường có liên quan mật thiết đến đời sống chính trị và tư tưởng, phục vụ trước hết cho chính trị và tư tưởng của một giai cấp, một chế độ xã hội nhất định.

Tại Điều 4 Luật Khoa học - công nghệ (2013), nhiệm vụ của hoạt động KHXH là "Xây dựng lý luận về CNXH và con đường đi lên CNXH của Việt Nam; xây dựng luận cứ khoa học cho việc định ra đường lối,

chính sách, pháp luật về phát triển KT-XH, bảo đảm quốc phòng, an ninh; góp phần xây dựng nền giáo dục tiên tiến, xây dựng con người mới Việt Nam; kế thừa và phát huy giá trị truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại và đóng góp vào kho tàng văn hóa, khoa học của thế giới".

Trí thức KHXH là những nội dung không có tính vật chất, không thể đong đếm được bằng một đơn vị đo lường cụ thể nào, nhưng lại có thể tạo ra khối lượng vật chất lớn nếu kiến nghị được thực hiện có kết quả trong thực tiễn. Sản phẩm đó thường là cơ sở khoa học, những dự báo, kiến nghị, phương hướng và giải pháp... được áp dụng rộng rãi cho cả cộng đồng hoặc xã hội.

## 2. Thực trạng vai trò của đội ngũ trí thức khoa học xã hội trong phát triển xã hội ở Việt Nam

KHXH có thể mở đường, góp phần làm cho sự phát triển một quốc gia về tốc độ và quy mô, và quan trọng hơn nó là hướng về chất lượng của sự phát triển. Đi cùng với sự phát triển kinh tế nhanh, chuyển đổi nền kinh tế và xã hội càng lớn, càng sâu sắc thì các vấn đề con người đặt ra càng gay gắt. Trong Văn kiện Đại hội XIII đề cập: "KHXH và nhân văn, khoa học lý luận chính trị góp phần tích cực cung cấp luận cứ cho việc xây dựng đường lối, chính sách; bảo vệ, phát triển nền tảng tư tưởng của Đảng; xây dựng, phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, con người Việt Nam và bảo vệ Tổ quốc"[5].

### 2.1. Những đóng góp cơ bản

Những đóng góp mà trí thức Việt Nam mang lại là vô cùng lớn lao được thể hiện trên nhiều phương diện, lý thuyết và thực tiễn. Thành công nổi bật của đội ngũ trí thức



KHXH trong phát triển xã hội thời gian qua được thể hiện qua các phương diện:

*Phát triển giáo dục:* Đội ngũ trí thức KHXH ở Việt Nam đã góp phần vào quá trình đào tạo và bồi dưỡng nguồn lực con người. Nguồn lao động trí thức trong KHXH được đào tạo bài bản, có kiến thức, vững vàng về chuyên môn và kỹ năng nghiệp vụ; có năng lực đáp ứng đòi hỏi của xã hội. Những nghiên cứu trong lĩnh vực KHXH đã góp phần đưa ra những chính sách của Đảng và Nhà nước trong các lĩnh vực, cấu trúc lại hệ thống giáo dục quốc dân, việc đa dạng hoá các loại hình giáo dục - đào tạo, việc xã hội hoá giáo dục, việc đổi mới các chính sách giáo dục, những nghiên cứu về mở cửa, hội nhập giáo dục, sự phối hợp giữa nghiên cứu và đào tạo.

Đặc biệt trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư còn đặt ra những yêu cầu cao trong giới KHXH về mặt nhận thức xã hội trên các bình diện quan hệ con người, các triết lý, quy chuẩn đạo đức mới, cũng như những hình dung sáng tạo về một thế giới tương lai đậm tính nhân văn, nhằm tận dụng những ưu thế khoa học kỹ thuật mang lại để phục vụ con người. Ở mức độ vi mô, sự đóng góp của giới trí thức KHXH không chỉ về mặt đào tạo kỹ năng mềm, năng lực đáp ứng với thời đại mới mà còn đặt ra những yêu cầu về học tập suốt đời cho công dân Việt Nam nhằm làm chủ các kỹ năng chuyển đổi giữa các ngành, cũng như có nhận thức một cách sâu sắc về con người và xã hội xung quanh mình.

*Phát triển hệ thống y tế và chăm sóc sức khỏe:* Các nghiên cứu của giới trí thức KHXH góp phần vào những thành công của các chính sách và chương trình chăm

sóc sức khoẻ, kế hoạch hoá gia đình của Việt Nam. Trong giai đoạn phát triển CNH, HĐH và toàn cầu hoá, những nghiên cứu này đóng góp cái nhìn sâu sắc về mặt lợi ích của sự phát triển công nghệ và hậu quả đi kèm nếu như con người lạm dụng nó. Những lý giải về khía cạnh nhân văn như vấn đề đạo đức ảnh hưởng đến việc ra quyết định của con người được nghiên cứu và phân tích dưới góc nhìn của KHXH. Và đặc biệt, là sự cập nhật, phản ứng nhanh nhạy, kịp thời dự báo của giới KHXH trong những vấn đề thời sự của đất nước và quốc tế như trong đại dịch Covid-19. Với sự đóng góp này giúp các nhà quản lý, các nhà chuyên môn có định hướng nhanh chóng để đưa ra những quyết định, cách giải quyết phù hợp với thực tiễn cuộc sống.

*Phát triển hệ thống an sinh xã hội:* Các nhà trí thức KHXH đề cập từ thực tiễn đến giải pháp, tiếp cận ở nhiều góc độ khác nhau như xây dựng nguồn lực để trợ giúp đối tượng yếu thế, các yếu tố ảnh hưởng đến đảm bảo bình đẳng giới, chính sách thích ứng già hoá dân số, giảm nghèo bền vững... Kết quả của các nghiên cứu tập trung vào việc xây dựng và hoàn thiện các chính sách đảm bảo lao động, việc làm cho người lao động, bảo hiểm thất nghiệp, chính sách an sinh xã hội (ASXH), chính sách đào tạo nghề và giải quyết việc làm, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách phát triển văn hóa đô thị, pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước, luật viên chức, công chức.

*Phát triển văn hóa:* Trong lĩnh vực văn hóa, giới trí thức KHXH đã đi sâu nghiên cứu, khai thác các vấn đề thuộc di sản văn hóa Việt Nam; khảo sát thực tiễn và tiến hành nghiên cứu lý thuyết chung về phát



triển văn hóa, con người và nguồn nhân lực trong thời kỳ CNH, HĐH ở Việt Nam. Các nghiên cứu văn hóa gắn với các hoạt động của con người, như: văn hóa công vụ, văn hóa truyền thông; các nghiên cứu về truyền thống văn hóa gia đình, dòng họ, cộng đồng; đề xuất xây dựng định hướng phát triển công nghiệp văn hóa ở Việt Nam.

Có thể nhận định rằng KHXH đã làm thay đổi phương thức phát triển đất nước, từ chỗ cứng nhắc, sách vở, chủ quan, giáo điều... sang phương thức mới, mềm dẻo hơn, thực tế hơn, năng động hơn - giải phóng được các nguồn lực nội sinh, sử dụng được ngoại lực, tiếp thu được sức mạnh và tinh hoa văn hoá, văn minh bên ngoài, gần gũi hơn với xu hướng và chuẩn mực của cộng đồng thế giới. Việc thay đổi phương thức phát triển là sự thay đổi có tính chất cách mạng, trên thực tế đã làm chuyển cả một xã hội sang một bước ngoặt phát triển có tính lịch sử. Vị thế Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng một quan trọng hơn. Và tất cả những chuyển biến đó đều bắt nguồn từ “cú hích” của KHXH[1].

## *2.2. Một số yếu tố ảnh hưởng đến phát huy vai trò của đội ngũ trí thức khoa học xã hội ở Việt Nam hiện nay*

KHXH Việt Nam đã theo một con đường đặc thù để thâm nhập vào đời sống, một con đường không bằng phẳng, không giản đơn, không dễ nhận biết hiệu quả theo lối trực tiếp và tức thì. Do vậy, thực tế cũng cho thấy có nhiều hạn chế và bất cập liên quan đến vai trò của đội ngũ trí thức KHXH trong bối cảnh hiện nay.

Mặc dù nguồn lực con người được coi là nhân tố đầu vào quan trọng để thực hiện tốt các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của

Việt Nam nhưng trong những năm qua, thực trạng phát triển thị trường lao động cho thấy nhiều bất cập. Trong đại dịch Covid-19 với diễn biến phức tạp đã làm cho thị trường lao động bị ảnh hưởng nặng nề, gần 2 triệu người rời khỏi thị trường lao động (phần lớn là lao động tự do, không có trình độ chuyên môn kỹ thuật). Hạn chế về trình độ, kỹ năng nghề khiến lao động khó có được việc làm bền vững và chuyển dịch linh hoạt trong thị trường lao động. Điều này dẫn đến năng lực cạnh tranh quốc gia còn thấp, chưa tận dụng được hết cơ hội của thời kỳ dân số vàng để thu hút nguồn lực đầu tư nước ngoài. Kỹ năng của lực lượng lao động vẫn thấp hơn mức trung bình toàn cầu, năm 2021, tỷ lệ lao động đã qua đào tạo là 66%; trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ chỉ đạt 26,1%[3]. Sự thiếu hụt nguồn cung lao động so với nhu cầu và yêu cầu sử dụng của các doanh nghiệp, đặc biệt là lực lượng lao động có trình độ chuyên môn cao.

Trong lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khoẻ đã bộc lộ nhiều hạn chế như việc quản lý điều hành các cơ sở y tế còn yếu, chưa phát huy được tiềm năng của nhân lực và cơ sở vật chất. Phương thức quản lý và hoạt động của các đơn vị y tế công lập chưa phát huy được tính năng động và sáng tạo của người thầy thuốc. Chất lượng khám, chữa bệnh chưa đáp ứng nhu cầu, có sự chênh lệch lớn về chất lượng dịch vụ y tế giữa các vùng miền; chất lượng khám chữa bệnh BHYT chưa thu hút được người dân, khả năng đáp ứng của dịch vụ y tế còn hạn chế, nhất là ở tuyến y tế cơ sở, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Thêm vào đó, chúng ta đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức về suy thoái



kinh tế toàn cầu, về những vấn đề nảy sinh mới của kinh tế thị trường, về chiến tranh thương mại... và những hạn chế, khiếm khuyết vốn có của nền kinh tế, những yếu kém trong lãnh đạo, quản lý; thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu gây thiệt hại nặng nề; nhu cầu bảo đảm ASXH, phúc lợi xã hội ngày càng cao đã tác động trực tiếp đến việc phát triển việc làm bền vững, nâng cao thu nhập cho người lao động, bảo đảm ASXH cho người dân, nhất là những người yếu thế và người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; chênh lệch giàu - nghèo. Tất cả những điều đó cũng đặt ra thách thức cho giới trí thức KHXXH và hơn hết là cần sự vào cuộc kịp thời để có thể lý giải, phân tích và đưa ra những dự báo, khuyến nghị hợp lý.

### **3. Một số giải pháp tiếp tục phát huy vai trò của đội ngũ trí thức khoa học xã hội trong phát triển xã hội ở Việt Nam**

*Một là*, nâng cao nhận thức trong đội ngũ lãnh đạo, đội ngũ trí thức và toàn xã hội về vấn đề này. Đội ngũ trí thức KHXXH đã có nhiều đóng góp quan trọng vào xây dựng chủ trương, đường lối, chính sách pháp luật liên quan đến phát triển xã hội. Trước những yêu cầu, nhiệm vụ mới của thời kỳ CNH, HĐH đất nước, vị trí của KHXXH luôn liên quan trực tiếp tới đường lối chiến lược phát triển của một quốc gia, một vùng, một địa phương và đào tạo con người, đào tạo nguồn nhân lực; nâng cao tri thức, đạo đức xã hội, nền tảng tinh thần của xã hội, là một động lực của sự phát triển. Chính vì vậy thúc đẩy phát triển mạnh mẽ nghiên cứu KHXXH để phục vụ sự nghiệp đổi mới, phát triển kinh tế, xã hội. Trong bối cảnh đất nước chuyển đổi nhanh, nhu cầu nghiên cứu KHXXH để giải quyết những vấn đề thực tiễn

đặt ra là rất lớn. Các nghiên cứu mang hàm lượng khoa học, có tính thực tiễn chính sách sẽ giúp cho bộ ngành và các địa phương thay đổi nhận thức và phương thức quản lý, ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn; đồng thời giúp các nhà trí thức KHXXH nắm bắt được thực tiễn, có cơ hội củng cố lý luận tốt hơn. Bên cạnh đó, tăng cường khai thác các nguồn lực của doanh nghiệp và đặt hàng từ thị trường đối với KHXXH là rất cần thiết, nhằm phát huy nguồn lực và đóng góp của các chủ thể ngoài nhà nước quan tâm đến lĩnh vực KHXXH.

*Hai là*, có cơ chế phát huy dân chủ, tự do sáng tạo và đề cao đạo đức, trách nhiệm trong nghiên cứu khoa học. Có cơ chế để đội ngũ trí thức dễ dàng tiếp cận thông tin phục vụ công tác nghiên cứu, nắm vững các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tình hình của đất nước; từ đó, nâng cao ý thức, trách nhiệm của đội ngũ trí thức trong nghiên cứu khoa học, áp dụng có hiệu quả vào sản xuất và đời sống xã hội, góp phần quan trọng nâng cao dân trí, từng bước xây dựng đất nước ngày một phát triển. Có cơ chế để các hội mà trí thức tham gia thực hiện giám sát các hoạt động nghề nghiệp, cũng như thực hiện một số dịch vụ công để "giảm tải" công việc cho các cơ quan nhà nước; đồng thời, phát huy được tài năng, lợi thế của đội ngũ trí thức.

*Ba là*, tăng cường hơn nữa những biện pháp cụ thể, phù hợp với điều kiện nhằm trọng dụng, đãi ngộ thỏa đáng đối với nhân tài, các nhà khoa học và công nghệ Việt Nam có trình độ chuyên môn cao ở trong nước và nước ngoài, nhất là các nhà khoa học đầu ngành, nhà khoa học có khả năng chủ trì các nhiệm vụ khoa học và công nghệ



đặc biệt quan trọng. Xây dựng cơ chế đột phá trong phát hiện, trọng dụng và đãi ngộ trí thức tài năng, nhà khoa học trẻ; không nên quá coi trọng bằng cấp, thâm niên công tác. Củng cố, phát triển đội ngũ cán bộ hiện có; khắc phục tình trạng chảy máu chất xám; có những chính sách, phương án rõ ràng để giữ chân cán bộ nhất là những người có năng lực, có đam mê nghiên cứu khoa học. Xây dựng, thực hiện cơ chế, chính sách trọng dụng, đãi ngộ xứng đáng theo mức độ đóng góp và năng lực thực tiễn, tạo môi trường làm việc tốt để trí thức thực sự yên tâm nghiên cứu, sáng tạo khoa học trong lĩnh vực chuyên môn của mình.

Bốn là, ứng dụng chuyển đổi số mạnh mẽ để không chỉ tạo ra được các kết nối với các sản phẩm của KHXH mà còn với mạng lưới đội ngũ trí thức KHXH trong nước và quốc tế. Bằng cách sử dụng các phần mềm, trí tuệ nhân tạo (AI) như Chat GPT, AI Now... để

chia sẻ hệ thống cơ sở dữ liệu và khai thác được tiềm năng của dữ liệu lớn (big data). Để thực hiện được như vậy cần có sự phối hợp và có nguồn lực đầu tư cho việc chia sẻ, khai thác này.

### Kết luận

Đội ngũ trí thức KHXH Việt Nam đã có nhiều đóng góp quan trọng vào các lĩnh vực như giáo dục, y tế, ASXH, văn hóa cũng như cung cấp luận cứ khoa học cho các chính sách của Đảng và Nhà nước trong quản lý phát triển xã hội. Đội ngũ này cũng phát huy vai trò tiên phong và dẫn dắt quần chúng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tạo cơ hội để họ tự nguyện đi đầu trong việc truyền bá những tri thức tiến bộ trong cộng đồng, áp dụng có hiệu quả những tiến bộ vào cuộc sống, góp phần thiết thực nâng cao dân trí. Có như vậy mới có thể phát huy được vai trò của đội ngũ trí thức KHXH vào việc quản lý phát triển xã hội nước ta hiện nay. □

### Tài liệu tham khảo:

- [1] Minh Anh (2022), *Thúc đẩy việc làm bền vững cho người dân, đảm bảo quyền con người*, <https://nhandan.vn>.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [3] Nguyễn Văn Hùng (2019), *Một số vấn đề đặt ra về quản lý, phát triển xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội ở nước ta trong giai đoạn mới*, Tạp chí Dân vận số 7/2019.
- [4] Ngô Thị Phương (2005), *Vai trò của đội ngũ trí thức KHXH và Nhân văn Việt Nam trong sự nghiệp đổi mới*, Luận án Tiến sĩ Triết học - Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [5] Nguyễn Quang Thuần (2019), *Khoa học xã hội Việt Nam với sự phát triển đất nước*, <https://tuyengiao.vn>.